TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngọ

2. Bà Nguyễn Hồng Ngọc

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/HSST, ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Viết V, sinh năm 1988 tại thôn NC, xã N, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Thôn NT, xã N, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Viết K và bà Bùi Thị S; Có vợ là Lưu Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, tại khu vực thôn KH, xã N, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CM, Bắc Kạn phát hiện đối tượng Trịnh Viết V có biểu hiện tàng trữ ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và phát hiện thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải V đang mặc 02 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, qua thử phản ứng nhanh cho kết quả đó là ma túy, tổ công tác tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu V và thu giữ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của V 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius RC màu đen - vàng, biển kiểm soát: 97F8 - 6837.

Trên cơ sở đó, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực phụ cận của Trịnh Viết V. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Viết V khai: 02 gói chất bột màu trắng Công an đã thu giữ trong túi quần V đang mặc là ma túy của V. Nguồn gốc là do V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 97F8 - 6837 đến bãi vàng BN thuộc thôn XS, xã TS, huyện VN, tỉnh TN mua 02 gói ma túy với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, trên đường về V đã sử dụng một ít, số còn lại V cất giấu trong túi quần rồi đi về. Khi đang trên đường về nhà thì bị phát hiện và bắt giữ.

Tại biên bản đóng mở niêm phong ngày 09/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Viết V là 0,140 gam. Trích 0,022 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu V1 gửi giám định, số còn lại là 0,118 gam kí hiệu V2 là tang vật của vụ án..

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Tại kết luận giám định số: 131/KTHS-MT ngày 30/10/2017/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì kí hiệu V1 gửi tới giám định là chất ma tuý, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 04/KSĐT-KT ngày 10/01/2018 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo Trịnh Viết V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

- Trịnh Viết V phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt: Bị cáo Trịnh Viết V từ 12 *(Mười hai)* đến 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (09/10/2017).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì kí hiệu V2 bên trong có chứa 0,118 gam ma túy và giấy gói cũ; tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 97F8 - 6837 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trịnh Viết V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/10/2017 Trịnh Viết V đã có hành vi điều khiển xe mô tô của mình mang biển kiểm soát: 97F8 - 6837 đi đến bãi vàng BN thuộc thôn XS, xã TS, huyện VN, tỉnh TN tìm mua hoa Phong Lan về trồng. Trên đường đi bị cáo lên cơn thèm ma túy nên đã mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói nhỏ với giá 100.000đ về sử dụng và đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện CM phát hiện và bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật này có hiệu lực. Theo tinh thần của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017thì hành vi của bị cáo được xem xét theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung như sau:

"*1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

a,...

c, Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Cáo trạng số 04/KSĐT-TA ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma tuý của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bởi vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 01 phong bì kí hiệu V2 bên trong có chứa 0,118 gam ma túy và giấy gói cũ. Đây là tang vật của vụ án, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 97F8 - 6837 đăng ký xe mang tên Trịnh Viết V, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QuyÕt ®Þnh:

Căn cứ khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Viết V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Trịnh Viết V 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/10/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu V2 bên trong có chứa 0,118 gam ma túy và giấy gói cũ.

- Tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 97F8 - 6837 để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự:

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Thị Phẩm